TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/HS - ST
Ngày 05 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Phan

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh T, Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1980 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Lê Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2016 Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000 đồng, bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 09/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020, tạm giam từ ngày 02/4/2020.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lê Đình Đ, sinh năm 1934. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*:

Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 23/3/2020 Lê Minh T sang nhà ông Lê Đình Đ (là bố đẻ) gọi ông Đ để nói chuyện về mâu thuẫn tranh chấp đất đai với ông Đ. Lúc này ông Đ đang nằm trên giường ngủ, ông Đ không mở cửa mà bảo T đi về, giữa T và ông Đ xảy ra to tiếng cải vả, chửi bới nhau. Bực tức, T nhặt 01 viên gạch cốm phía trước nhà ông Đ đập 03 lần vào cửa sổ phòng ngủ sát sân nhà ông Đ làm bong bật 01 ô cửa bằng tôn, T luồn tay vào trong, mở chốt rồi mở toang hai cánh cửa sổ, T lần lượt nhặt hai ống nước bằng nhựa dài khoảng 1,0m và 1,2 m, đường kính ống 2,7cm tại sân nhà ông Đ, T đứng ngoài cửa sổ, tay phải cầm ống nhựa luồn qua cửa sổ, chọc và vụt về phía ông Đ trong phòng ngủ, có 01 lần ống nhựa vụt trúng đầu bên trái ông Đ, ông Đ dùng bơm xe đạp bằng kim loại chống trả lại, ông Đ vụt gãy hai ống nước. T đi về nhà mình lấy 01 xẻng bằng kim loại dài 168cm rồi quay sang nhà ông Đ, đứng ngoài cửa sổ, hai tay cầm cán xẻng, luồn xẻng qua cửa sổ, chọc và lia ngang lưỡi xẻng về phía ông Đ đang đứng trong buồng ngủ, ông Đ vẫn dùng bơm xe đạp chống trả lại. T chọc lưỡi xẻng hai lần trúng người ông Đ, lần đầu lưỡi xẻng sượt qua ngực, lần hai lưỡi xẻng sượt qua mặt làm ông Đ bị thương chảy máu. Sau đó T bỏ về nhà, ông Đ trèo qua cửa sổ tri hô, rồi gọi cho con gái mang đi bệnh viện điều trị.

Tại biên bản xen xét dấu vết trên thân thể ông Lê Đình Đ ngày 24/3/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện N ghi nhận: Vết rách da kích thước 5cm x 0,2cm kéo dài từ cánh mũi phải đến phía trên môi trên; vết xước da kích thước 6,5cm x 0,1cm kéo dài từ phần má sát mép phải xuống giữa cằm; vết sưng nề không rách da, kích thước 5cm x 5cm ở vùng đầu bên trái, trên tai trái; Vết xây xước da kích thước 8cm x 1,5cm vùng giữa ngực ngang vú; Vết xây xước da kích thước 6,5cm x 01 cm tại vùng bụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/2020/TTPY ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với ông Lê Đình Đ, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức từ má phải đến cằm phải, kích thước sẹo trung bình: 06%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức từ cánh mũi phải đến

môi trên bên phải, kích thước sẹo nhỏ: 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực ngang vú tương ứng khoang liên sườn 6- 7 bên phải, kích thước sẹo lớn: 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thượng vị, kích thước sẹo lớn: 03%.

- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%.

Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Lê Đình Đ được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 14% (Mười bốn phần trăm).

Ngày 24/3/2020 Lê Minh T đến đầu thú tại Công an xã M.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 ống nước bằng nhựa, màu trắng xám dài 80cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ, bề mặt bám dính chất nâu đỏ; 01 ống nước bằng nhựa màu xanh dài 94cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ, bề mặt bám dính chất nâu đỏ; 01 xẻng bằng kim loại dài 168cm, lưỡi xẻng hình thanh cao 30cm, kích thước hai đáy là 17cm và 15cm, cán xẻng là ống kim loại hình trụ dài 138cm đường kính 3,4cm. các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi bị gây thương tích ông Đ điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện N từ ngày 24/3/2020 đến ngày 30/3/2020, ông Lê Đình Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Đối với tấm tôn ô cửa bị bong bật ông Đ đã lắp lại sử dụng bình thường, không có thiệt hại về tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSNC, ngày 03/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Lê Minh T, về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/3/2020.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch

thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 ống nước bằng nhựa, màu trắng xám dài 80cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ, bề mặt bám dính chất nâu đỏ; 01 ống nước bằng nhựa màu xanh dài 94cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ, bề mặt bám dính chất nâu đỏ; 01 xẻng bằng kim loại dài 168cm, lưỡi xẻng hình thanh cao 30cm, kích thước hai đáy là 17cm và 15cm, cán xẻng là ống kim loại hình trụ dài 138cm đường kính 3,4cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi dùng ống nước bằng nhựa và xẻng bằng kim loại gây thương tích cho ông Lê Đình Đ, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Đình Đ không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 23/3/2020 tại nhà ông Lê Đình Đ, ở thôn

Tt, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Lê Minh T đã có hành vi dùng ống nhựa và xẻng bằng kim loại gây thương tích cho ông Lê Đình Đ, hậu quả ông Lê Đình Đ bị tổn thương cơ thể 14%.

Hành vi dùng ống nhựa và xẻng bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bố đẻ của mình là ông Lê Đình Đ với tỉ lệ tổn thương cơ thể 14% của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo Nguyễn Minh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo đã dùng ống nhựa và xẻng bằng kim loại gây thương tích cho chính bố đẻ của mình, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Năm 2016 bị cáo gây thương tích cho mẹ đẻ của mình là bà Lê Thị S, do bà S có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Minh T và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh T về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo gây thương tích cho ông Lê Đình Đ, ông Đ sinh năm 1934, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng " Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đến Công an xã M, huyện N đầu thú; Bị hại ông Lê Đình Đ có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Minh T khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại ông Lê Đình Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

[7] Vật chứng của của vụ án gồm: 01 ống nước bằng nhựa, màu trắng xám dài 80cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ, bề mặt bám dính chất nâu đỏ; 01 ống nước bằng nhựa màu xanh dài 94cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ, bề mặt bám dính chất nâu đỏ; 01 xẻng bằng kim loại dài 168cm, lưỡi xẻng hình thanh cao 30cm, kích thước hai đáy là 17cm và 15cm, cán xẻng là ống kim loại hình trụ dài 138cm đường kính 3,4cm. Là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Minh T ***27 (Hai mươi bảy) tháng tù***, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/3/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 ống nước bằng nhựa, màu trắng xám dài 80cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ; 01 ống nước bằng nhựa màu xanh dài 94cm, đường kính ống 2,7cm một đầu bị nứt vỡ; 01 xẻng bằng kim loại dài 168cm, lưỡi xẻng hình thanh cao 30cm, kích thước hai đáy là 17cm và 15cm, cán xẻng là ống kim loại hình trụ dài 138cm, đường kính 3,4cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Sơn